

Số: /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Văn phòng Đăng ký đất đai, trực thuộc Sở Nông nghiệp
và Môi trường tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật Sửa đổi ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; Đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh thành lập Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng trên cơ sở hợp nhất Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lại Văn phòng đăng ký đất đai, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 4247/TTr-SNNMT ngày 05 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Văn phòng Đăng ký đất đai là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng thực hiện đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, đo đạc, chỉnh lý, lập bản đồ địa chính, xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác hệ thống thông tin đất đai, cung cấp dịch vụ công về đất đai và hỗ trợ công tác quản lý nhà nước khác về đất đai trên địa bàn tỉnh.

2. Văn phòng Đăng ký đất đai (Văn phòng), có tư cách pháp nhân, trụ sở, con dấu, tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Về đăng ký đất đai

a) Thực hiện đăng ký đất đai đối với đất được Nhà nước giao quản lý, đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

b) Thực hiện đăng ký biến động đối với đất được Nhà nước giao quản lý, đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

c) Thực hiện đo đạc, chỉnh lý, lập bản đồ địa chính, trích lục bản đồ địa chính; cấp, đính chính, thu hồi, hủy giấy chứng nhận, hủy kết quả đăng ký biến động trên giấy chứng nhận;

d) Kiểm tra mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất; kiểm tra, xác nhận sơ đồ tài sản gắn liền với đất do tổ chức, cá nhân cung cấp phục vụ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận;

đ) Lập, chỉnh lý, cập nhật, lưu trữ và quản lý hồ sơ địa chính; tiếp nhận, quản lý việc sử dụng mẫu Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật;

e) Cập nhật, chỉnh lý, đồng bộ hóa, khai thác dữ liệu đất đai; xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin đất đai theo quy định của pháp luật;

g) Thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

h) Thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật;

i) Cung cấp hồ sơ, bản đồ, thông tin, số liệu đất đai, tài sản gắn liền với đất cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật;

k) Thực hiện thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật và các khoản thu từ dịch vụ công về đất đai quy định tại Điều 154 Luật Đất đai;

l) Thực hiện các dịch vụ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ phù hợp với năng lực theo quy định của pháp luật.

2. Về thông tin, lưu trữ, cung cấp dữ liệu

a) Tổ chức thu nhận, xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh; tích hợp, kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên và môi trường;

b) Xây dựng, quản trị, vận hành hạ tầng số, hạ tầng mạng, nền tảng số, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý của Sở; thực hiện bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu, an toàn máy tính và an toàn mạng theo quy định;

c) Tổ chức phân tích, xử lý dữ liệu, thông tin tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý phục vụ công tác quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công, xây dựng đô thị thông minh, phát triển kinh tế - xã hội;

d) Tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến về tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý của Sở; kết nối với Cổng dịch vụ công Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cổng dịch vụ công quốc gia;

đ) Thu thập, xử lý, quản lý, bảo quản tài liệu, tư liệu; cung cấp thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

e) Xây dựng và quản lý thư viện điện tử về thông tin, tư liệu; phối hợp thẩm định các dự án triển khai công nghệ thông tin, các phần mềm chuyên ngành và cơ sở dữ liệu; thực hiện các chương trình, dự án, các đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ về thông tin và tư liệu tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý của Sở;

g) Tổ chức triển khai thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác cải cách hành chính cho các phòng, các đơn vị trực thuộc theo chỉ đạo của Giám đốc Sở; tổ chức các hoạt động thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường; hướng dẫn, giám sát, quản lý các hệ thống thông tin và các phần mềm quản lý chuyên ngành.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Văn phòng

a) Văn phòng Đăng ký đất đai gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc.

b) Giám đốc là người đứng đầu, lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành chung toàn bộ công tác Văn phòng Đăng ký đất đai, của chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng và các công việc được Sở Nông nghiệp và Môi trường phân công hoặc ủy quyền thực hiện.

c) Phó Giám đốc giúp Giám đốc phụ trách, chỉ đạo một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Giám đốc; thay mặt Giám đốc giải quyết công việc thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc khi được ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc trước pháp luật về các lĩnh vực công tác được phân công hoặc ủy quyền.

2. Các phòng chuyên môn

- a) Phòng Hành chính và Thông tin, lưu trữ.
- b) Phòng Đăng ký và Cấp giấy chứng nhận.
- c) Phòng Kỹ thuật địa chính.

3. Các đơn vị thuộc Văn phòng

- a) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Bảo Lâm.
- b) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Bảo Lạc.
- c) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Nguyên Bình.
- d) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Hà Quảng.
- đ) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Hòa An.
- e) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Quảng Hòa.
- g) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Trùng Khánh.
- h) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Hạ Lang.
- i) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Thạch An.

Các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực có con dấu riêng để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký và thay thế Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đăng ký đất đai, trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- VP UBND tỉnh: Các PCVP; TTTT;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hải Hòa